

VAI TRÒ KINH TẾ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Ths. Nguyễn Thu Hương* - TS. Nguyễn Thanh Giang*

Trong quá trình đổi mới và hội nhập, các Doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) ở Việt Nam đã có những bước chuyển mình quan trọng thông qua cổ phần hóa, tái cơ cấu và áp dụng cơ chế quản trị hiện đại. Vai trò của các DNNN, đặc biệt vai trò về mặt kinh tế được phát huy mạnh mẽ như tăng thu cho NSNN, góp phần điều tiết, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

• Từ khóa: vai trò của DNNN; hạn chế; giải pháp.

In the context of economic renovation and international integration, State-Owned Enterprises (SOEs) in Vietnam have undergone significant transformations through equitization, restructuring, and the adoption of modern corporate governance mechanisms. The roles of SOEs, especially economic role, have been increasingly emphasized, particularly in terms of enhancing state budget revenues, contributing to macroeconomic regulation and stabilization, ensuring major economic balances, and promoting sustainable economic development.

• Key words: role of state-owned enterprises; limitations; solutions.

Ngày nhận bài: 14/6/2025

Ngày gửi phản biện: 23/6/2025

Ngày duyệt đăng: 16/11/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i302.14>

Mặc dù hiện nay các quốc gia trên thế giới đưa ra các quy định về định nghĩa doanh nghiệp Nhà nước của mình là khác nhau nhưng các tổ chức quốc tế và nhiều nước trên thế giới đều thống nhất và đi đến một quyết định chung về việc định nghĩa Doanh nghiệp nhà nước là: Doanh nghiệp nhà nước là những cơ sở sản xuất kinh doanh do nhà nước sở hữu toàn bộ hay phần lớn vốn trong doanh nghiệp. Những doanh nghiệp này thuộc quyền sở hữu của nhà nước hay chủ yếu thuộc quyền sở hữu của nhà nước, do đó chính phủ có thể gây ảnh hưởng có tính chi phối trực tiếp hoặc gián tiếp đối với doanh nghiệp.

Đặc điểm chung của các DNNN thể hiện:

Thứ nhất, là tổ chức kinh tế do Nhà nước đầu tư vốn và trực tiếp thành lập.

Doanh nghiệp Nhà nước đều do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trực tiếp ký quyết định thành

lập khi thấy việc thành lập Doanh nghiệp là cần thiết. Việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước dựa trên nguyên tắc chỉ thành lập theo những ngành, lĩnh vực then chốt, xương sống của nền kinh tế dựa trên những đòi hỏi thực tiễn của nền kinh tế thời điểm đó và chủ trương của Đảng và ngành nghề lĩnh vực đó.

Thứ hai, doanh nghiệp Nhà nước do Nhà nước tổ chức quản lý và hoạt động theo mục tiêu kinh tế xã hội do Nhà nước giao.

Nhà nước quản lý doanh nghiệp Nhà nước thông qua cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp của Chính phủ.

Thứ ba, doanh nghiệp Nhà nước là một pháp nhân chịu trách nhiệm hữu hạn về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi số vốn Nhà nước giao.

Trong nền kinh tế thị trường hiện đại định hướng xã hội chủ nghĩa, vai trò của DNNN nói riêng, DN nói chung đã chuyển từ chủ đạo (cổ máy cái) sang vai trò công cụ chính sách. Điều này có nghĩa là, thay vì nắm quyền chi phối mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đóng vai trò quyết định sự phát triển của quốc gia, DNNN chỉ tập trung vào một số lĩnh vực, khu vực quan trọng có thể tác động lớn đến sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế... để thực thi các mục tiêu, nhiệm vụ nhất định dưới sự kiểm soát chặt chẽ của Chính phủ.

Trong giai đoạn 2020-2024, ở Việt Nam, vai trò kinh tế của các DNNN thể hiện trên các góc độ sau:

Thứ nhất, DNNN đã đảm trách vai trò là lực lượng quan trọng của nền kinh tế, góp phần điều tiết, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

* Học viện Tài chính

Mặc dù tính đến thời điểm 31/12/2024 trong cả nước, số lượng DNNN chỉ còn chiếm khoảng 0,4% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động, nhưng các DNNN vẫn đang nắm giữ nhiều nguồn lực quan trọng của nền kinh tế, chiếm 7% tổng tài sản và 10% vốn chủ sở hữu của toàn bộ doanh nghiệp trên thị trường, chiếm khoảng 25,78% tổng vốn sản xuất, kinh doanh và 23,4% giá trị tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất, kinh doanh. Các DNNN của Việt Nam đang chiếm thị phần rất lớn trong một số lĩnh vực như năng lượng, viễn thông, ngân hàng... đóng góp hơn 29% GDP của đất nước.

Bảng 1: Số lượng các DNNN ở Việt Nam giai đoạn 2020-2024

Năm	2020	2021	2022	2023	2024
DN 100% vốn điều lệ	459	476	478	473	473
DN trên 50% vốn điều lệ	187	197	198	198	198
Tập đoàn, tổng Cty, cty mẹ con	73	75	77	78	78

Nguồn: Báo cáo của Chính phủ

Số lượng doanh nghiệp nhà nước chỉ chiếm chưa đến 0,4% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động nhưng hoạt động hiệu quả với hiệu suất sử dụng lao động cao nhất so với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác (18,9 lần); hiệu suất sinh lợi trên doanh thu (ROS) của toàn bộ khu vực doanh nghiệp đạt 3,4%, trong đó doanh nghiệp nhà nước đạt mức cao nhất (5,8%)

Các chỉ số tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh cho thấy có sự tăng trưởng, phản ánh hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước ngày càng tăng. Giai đoạn 2020-2024, tổng giá trị tài sản từ 3.674.627 tỉ đồng (năm 2020) tăng lên trên 5,6 triệu tỷ đồng (năm 2024), bình quân tăng 2%-4%/năm. Vốn chủ sở hữu từ 1.717.379 tỉ đồng (năm 2020) tăng lên gần 3 triệu tỷ đồng (năm 2024), tăng bình quân 3%/năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 162.904 tỉ đồng (năm 2020) lên 227,5 triệu tỷ đồng (năm 2024), tăng bình quân 20%/năm. Tỉ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân cả giai đoạn 2020 - 2024 là 12%.

Bảng 2: Các chỉ số tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh (Tỷ đồng)

Năm	2020	2021	2022	2023	2024
Tổng giá trị tài sản	3.674.627	3.749.867	3.927.466	4.010.306	>5.600.000
Vốn chủ sở hữu	1.717.379	1.795.451	1.845.505	1.882.674	<3.000.000
Lợi nhuận trước thuế	162.904	205.045	247.905	217.788	227.500
Tỉ suất LNTT/vốn CSH	9%	11%	13%	12%	12%

Nguồn: tác giả tổng hợp từ báo cáo của Bộ Tài chính

Thứ hai, DNNN đóng vai trò nòng cốt, dẫn dắt trong một số ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế, như tài chính - ngân hàng, dầu khí, điện, than, khai khoáng, hóa chất cơ bản, viễn thông, hạ tầng chuyển đổi số, giao thông vận tải, cung ứng xăng, dầu, lương thực... vừa bảo đảm nền tảng phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, ngành kinh tế khác, vừa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân và xuất khẩu.

Các DNNN hiện nay nắm giữ một số lĩnh vực then chốt của nền kinh tế như:

DNNN trong lĩnh vực công nghệ số: VNPT và Tổng Công ty Viễn thông MobiFone đã thể hiện rõ nét vai trò dẫn dắt trong chuyển đổi số, xây dựng hạ tầng số cho các cơ quan của Chính phủ và nhiều địa phương, tổ chức, doanh nghiệp; phát triển và ứng dụng thành công các sản phẩm chuyển đổi số về dịch vụ khách hàng... Viettel đã đang thực hiện mục tiêu trở thành Tập đoàn công nghệ, kinh doanh toàn cầu, thực hiện thắng lợi chuyển đổi số, tiên phong kiến tạo xã hội số và là nòng cốt xây dựng tổ hợp công nghiệp quốc phòng công nghệ cao.

Nhóm “Big 4” các ngân hàng lớn nhất Việt Nam cũng chuyển đổi số mạnh mẽ trong nhiều năm qua; Vietcombank, Agribank... đều triển khai ngân hàng số, dễ dàng trong thao tác, tích hợp nhiều giải pháp bảo mật ưu việt trên hệ thống dịch vụ ngân hàng số hiện đại...

DNNN có vai trò lớn trong bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Theo số liệu của Cục Điều tiết điện lực (Bộ Công Thương) về thị trường phát điện Việt Nam, các nhà máy điện thuộc các tập đoàn kinh tế nhà nước, như Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam (TKV) chiếm khoảng 87% trong cơ cấu nguồn điện. Tính đến hết năm 2024 đã hoàn thành: Dự án đường dây 500 kV Nhà máy Nhiệt điện Nam Định I - Phố Nối, đường dây 500kV mạch 3 Quảng Trạch - Phố Nối; Đang triển khai: Dự án Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch 3&4; Dự án Nhà máy Thủy điện Hòa Bình mở rộng; Dự án Nhà máy Thủy điện Ialy mở rộng; Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I; chuỗi dự án điện - khí lô B...

DNNN trong lĩnh vực xăng dầu: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) chiếm khoảng 50% thị phần bán lẻ; các doanh nghiệp thuộc các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước, như Tổng Công

ty dầu Việt Nam (PVOil) chiếm 22,5%, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh (Saigon Petro) chiếm 6%, Tổng Công ty Thành Lễ (Thalexim) chiếm 6%, Tổng Công ty xăng dầu quân đội chiếm 6%, các doanh nghiệp khác chiếm 15%.

Trong giai đoạn 2020-2024, Petrovietnam đã vượt qua khó khăn, hoàn thành vượt mức các kế hoạch từ 6-27% và tiếp tục thiết lập nhiều kỷ lục mới với tổng doanh thu của Tập đoàn năm 2024 lần đầu tiên vượt 1 triệu tỷ đồng. Nộp ngân sách Nhà nước đạt 165,6 nghìn tỷ đồng; đầu tư đạt trên 38 nghìn tỷ đồng, tăng 49% so với năm 2023.

DNNN trong lĩnh vực Vận tải và Logistic: Một số dự án trọng điểm như: Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành; Dự án đầu tư xây dựng các bến container số 3, 4 tại Lạch Huyện, Hải Phòng; Dự án xây dựng nhà ga hành khách T2 - Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi; Dự án xây dựng nhà ga hành khách T3 - Cảng Hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất; Dự án thành phần 3 - Dự án Cảng Hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1.

Tân Cảng Sài Gòn tiếp tục giữ vững vị thế số một của ngành cảng biển Việt Nam. Đặc biệt, năm 2024, duy trì sản lượng thông quan của Tân Cảng chiếm 55% thị phần toàn quốc, với tổng khối lượng hàng hóa đạt gần 150 triệu tấn, tăng 10% so với năm 2023; doanh thu toàn hệ thống đạt gần 32.000 tỷ đồng, tăng 16%, trong khi lợi nhuận đạt 7.200 tỷ đồng, tăng 35% so với năm trước.

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam cũng đạt được kết quả khả quan. Về sản lượng toàn Tổng công ty đạt trên 10 nghìn tỷ đồng, tăng 7,7% so với cùng kỳ; doanh thu đạt trên 9,6 nghìn tỷ đồng, tăng 7,9%. Trong năm 2024, Tổng công ty đưa nhiều sản phẩm mới ra thị trường được người dân đón nhận tích cực.

DNNN trong lĩnh vực Tài chính - ngân hàng: Hệ thống các NHTM Nhà nước đã rất khẩn trương cung ứng vốn cho nền kinh tế và cung cấp các dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế. Tổng tài sản của 5 NHTM Nhà nước hiện nay, bao gồm Agribank, Vietcombank, Vietinbank, MB, BIDV, là 10.590.000 tỷ đồng, chiếm 46,5% tổng giá trị tài sản của hệ thống các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Dư nợ tín dụng 5 ngân hàng thương mại là 7.726.000 tỷ đồng, chiếm 49,5% tổng dư nợ của nền kinh tế.

Cùng với 3 trụ cột thể hiện năng lực vượt trội của các NHTM Nhà nước: Chi phối về quy mô, dẫn đầu về công nghệ và tiên tiến về quản trị, các NHTM Nhà nước đang thực hiện tốt vai trò chủ lực, chủ đạo dẫn dắt thị trường theo yêu cầu của Đảng, Chính phủ: là nòng cốt trong thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia, tham gia thị trường ngoại hối, bình ổn tỉ giá, giá vàng và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; Cung ứng vốn cho các chương trình tín dụng, các dự án nền tảng quốc gia; Cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính ngân hàng cho nền kinh tế và tạo điều kiện cho các khách hàng tiếp cận vốn ngân hàng ở tất cả các thành phần khắp đất nước; Chủ động, nòng cốt kéo giảm lãi suất và duy trì lãi suất thấp.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp nhà nước còn tham gia vào các lĩnh vực khoa học - công nghệ mũi nhọn, có hệ số rủi ro cao. Trên cơ sở đó, trong giai đoạn hiện nay, doanh nghiệp nhà nước chính là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng giúp tạo cơ sở nền tảng vững chắc để Việt Nam thực hiện thành công “mục tiêu kép” phát triển kinh tế gắn với thực hiện các chính sách xã hội.

Thứ ba, các doanh nghiệp nhà nước cũng đóng vai trò quan trọng trong xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng cần thiết cho phát triển kinh tế - xã hội, trước hết là hạ tầng giao thông, nông nghiệp, nông thôn, năng lượng, viễn thông. Nhiều tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước phải thực hiện các nhiệm vụ chính trị - xã hội, phục vụ chính sách điều tiết kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, bình ổn giá.

Trong bối cảnh của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, doanh nghiệp nhà nước có vai trò quan trọng trong dẫn dắt, tạo động lực, thúc đẩy các thành phần kinh tế khác phát triển, hỗ trợ nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp, từ đó, thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị gia tăng theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

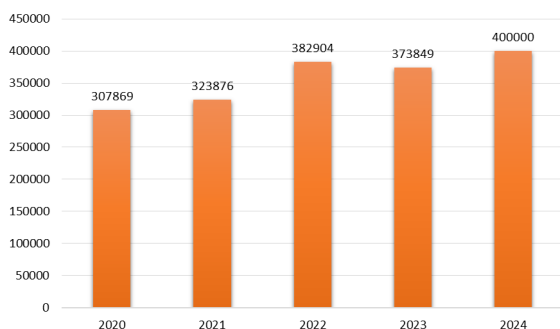
Các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước tiếp tục giữ vị trí, vai trò nòng cốt, phát huy vai trò chủ lực, chủ đạo trong nhiều ngành, lĩnh vực kinh tế quan trọng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và cung cấp các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế của đất nước và bảo đảm an ninh quốc phòng, đặc biệt là vấn đề có liên quan đến an ninh năng lượng; hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các Tập đoàn, Tổng công ty được duy trì ổn định; bảo đảm cân đối lớn và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ quan trọng cho nền kinh tế như điện, than, xăng dầu, hóa chất cơ bản,...

EVN là DNNN duy nhất hoạt động trong lĩnh vực điện lực. EVN chiếm 98% thị phần sản xuất và phân phối điện trên toàn quốc. EVN cung cấp điện cho hơn 99% số hộ dân và doanh nghiệp ở Việt Nam. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) là DNNN lớn nhất trong lĩnh vực xăng dầu. Petrolimex chiếm khoảng 50% thị phần kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam. Petrolimex cung cấp xăng dầu cho hơn 90% số trạm xăng dầu ở Việt Nam. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) là DNNN lớn nhất trong lĩnh vực viễn thông. VNPT chiếm khoảng 60% thị phần dịch vụ viễn thông tại Việt Nam. VNPT cung cấp dịch vụ viễn thông cho hơn 90% số thuê bao viễn thông ở Việt Nam... Một số DNNN đã xây dựng được các thương hiệu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có uy tín, có ảnh hưởng lớn trong khu vực và quốc tế về nhiều lĩnh vực như Dịch vụ viễn thông (Viettel, Mobifone), dịch vụ vận tải (Vietnam Airlines), cảng biển và logistic (Saigonnewport)...

Hoạt động đầu tư của DNNN trong các ngành, lĩnh vực, địa bàn then chốt, quan trọng của nền kinh tế đã giúp giảm bớt đầu tư từ ngân sách nhà nước trong thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội quan trọng của đất nước; góp phần thực hiện tiến trình cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng

Thứ tư, các DNNN đóng góp một phần quan trọng vào NSNN và góp phần đảm bảo an sinh xã hội. Sự đóng góp của các DNNN cho NSNN trong giai đoạn 2020-2024 cho NSNN không ngừng tăng và đóng góp khoảng 28% cho GDP của đất nước.

Biểu 1: Thuế và các khoản phải nộp NSNN (tỷ đồng)



Nguồn: Báo cáo của Chính phủ

Tuy nhiên, bên cạnh các thành tựu đạt được, việc phát huy vai trò của các DNNN trong giai đoạn 2020-2024 vẫn còn một số hạn chế như: Hiệu quả hoạt động của khu vực doanh nghiệp nhà nước chưa tương xứng với nguồn lực nắm giữ, vẫn còn doanh nghiệp, dự án sản xuất, kinh doanh hiệu

quả thấp, thua lỗ kéo dài; Doanh nghiệp nhà nước chưa thể hiện rõ vai trò nổi bật trong việc dẫn dắt, tạo động lực, thúc đẩy các thành phần khác phát triển, thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị gia tăng; khả năng cạnh tranh, đặc biệt cạnh tranh quốc tế của doanh nghiệp nhà nước, trong đó có doanh nghiệp nhà nước quy mô lớn chưa đạt kết quả rõ nét...

Do đó trong giai đoạn 2025-2030, để phát huy vai trò của các DNNN trong nền kinh tế cần chú trọng tới một số giải pháp sau:

Thứ nhất, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của DNNN, đẩy nhanh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế. Hình thành đội ngũ quản lý DNNN chuyên nghiệp, có trình độ cao, phẩm chất đạo đức tốt.

Thứ hai, hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động của DNNN, đặc biệt là xây dựng Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp thay thế Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập.

Thứ ba, tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa các khu vực DNNN, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp FDI, hình thành các chuỗi cung ứng khu vực, toàn cầu thông qua liên kết khu vực. Trong đó, DNNN với vị thế và quy mô là các doanh nghiệp lớn cần phát huy mạnh mẽ hơn vai trò tiên phong trong những việc lớn, việc khó, việc mới, chủ động nhận nhiệm vụ lớn mang tầm quốc gia để tạo lực cho phát triển kinh tế, phát huy vai trò “doanh nghiệp dẫn đầu”, chuyển giao công nghệ, chủ động liên doanh, liên kết, dẫn dắt, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng phát triển theo chuỗi giá trị.

Thứ tư, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, giám sát, kiểm tra, kiểm soát, không để xảy ra thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước; quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan thanh tra, cơ quan kiểm toán về kết quả thanh tra, kiểm toán đối với doanh nghiệp nhà nước...

Thứ năm, tăng cường thu hút đầu tư, thúc đẩy thương mại, phát triển khoa học công nghệ, các ngành, lĩnh vực mới nổi...

Tài liệu tham khảo:

Báo cáo số 607/BC-CP, ngày 04-10-2024, của Chính phủ “Hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong phạm vi toàn quốc năm 2023”.

Nguyễn Hòa (2022), 8 giải pháp nâng cao hiệu quả khu vực doanh nghiệp nhà nước, <https://conghuong.vn>

Hoàng Lan (2023), Doanh thu của khu vực doanh nghiệp nhà nước ước đạt 1,41 triệu tỉ đồng năm 2023 - Nhịp sống kinh tế Việt Nam & Thế giới, <https://vneconomy.vn>

Doãn Quốc (2021), Không thể phủ nhận vai trò của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, <http://tapchiquantrivn>